TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1125/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1088/2026/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Võ Quốc T, sinh năm: 1994

Số CCCD: 080094000835 cấp ngày 08/04/2021

Địa chỉ: Căn hộ A, Tầng A, Block A (P) Chung cư T, khu phố B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phan Hoàng Nhã K, sinh năm: 1995

Số CCCD: 075195019187 cấp ngày 08/09/2021

Địa chỉ: Căn hộ A, Tầng A, Block A (P) Chung cư T, khu phố B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06/11/2023 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0032119 ngày 22/05/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Phan Hoàng Nhã K và ông Võ Quốc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

2 000027 574209

Huỳnh Văn Lưới